

# Luật về Hội và cơ chế bảo đảm quyền lập hội của công dân

PGS.TS. Bùi Xuân Đức\*

## 1. Luật về Hội hay Luật về lập hội

Cùng với quyền tự do ngôn luận, quyền tự do báo chí, quyền tự do hội họp, quyền biểu tình, thì quyền tự do lập hội là quyền tự do chính trị cơ bản của công dân, được không những các văn kiện quốc tế, mà các bản Hiến pháp nước ta đều đã ghi nhận, khẳng định. Điều 25 Hiến pháp sửa đổi năm 2013 quy định: “*Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định*”. Mỗi cá nhân đều có quyền thể hiện những điều mà mình nghĩ, có quyền liên kết tự do và độc lập giữa người dân với nhau quanh từng vấn đề xã hội, tôn giáo, chính trị, văn hóa trước hết là để thể hiện và thực hiện lợi ích của mình, tự mình hộ trợ, giải quyết những công việc mà không cần thông qua nhà nước. Đồng thời thông qua đó, bằng các tổ chức xã hội được thành lập và đó là tiếng nói của những người dân được tập hợp lại với nhau để tạo thành một sức mạnh, cùng Nhà nước thực hiện những mục tiêu của hệ thống chính trị, để kiểm soát sự lạm quyền, để bảo vệ mình, để chống lại những tiêu cực trong xã hội như tham nhũng, những nhiễu, quan liêu, hách dịch, cửa quyền từ phía bộ máy công quyền. Nhà nước ghi nhận và tôn trọng quyền này trước hết là đảm bảo quyền lợi của các cá nhân, nhưng suy cho cùng là để phát huy vai trò của mỗi cá nhân trong xã hội.

Mục đích ban hành Luật về Hội hay Luật về lập hội (sẽ nói sau) là nhằm: 1) quy định cụ thể để thực hiện quyền lập hội như Đ. 25 Hiến pháp đã quy định; 2) phát huy vai trò của hội trong đời sống xã hội, kinh tế, văn hóa, chính trị của đất nước; và 3) thực hiện quản lý nhà nước về Hội. Luật này không phải là Luật về tổ chức và hoạt động của Hội vì đó là thuộc phạm vi của Điều lệ của Hội điều chỉnh.

Về tên gọi, Luật này nên được gọi tên là *Luật về lập hội*, để nêu bật lên được quyền và sự tự chủ của người dân khi tham gia vào việc lập, quản lý hoạt động của hội thể hiện trong các nội dung: điều kiện thành lập Hội, quyền nghĩa vụ của Hội, xử lý trách nhiệm đối với Hội và sự hỗ trợ, giúp đỡ của Nhà nước đối với Hội. Nói cách khác, nội dung của Luật phải theo hướng tạo điều kiện, thúc đẩy quyền được lập hội của công dân, và tạo điều kiện cho các hoạt động của hội được độc lập, tự chủ và không nên thiết lập các quy định mang tính hành chính nhà nước cho các hoạt động thành lập, tổ chức và hoạt động của các tổ chức xã hội. Nhớ lại Sắc lệnh số 102/ SL-L004 ngày 20-5-1957 của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ban bố luật quy định quyền lập hội đã được Quốc hội biểu quyết trong khoá họp thứ VI mang tên *Luật quy định quyền lập hội*.

## 2. Về phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Luật

*Thứ nhất*, nói luật về quyền lập hội tức nói đến các quyền tập hợp thành hội tức nói đến các hình thức hội mà công dân, cá nhân có quyền lập ra và hoạt động. Vậy đó là tổ chức nào?

Xã hội hiện đại ngày nay gọi chung đó là các *tổ chức xã hội*. Tổ chức xã hội (hay hội) hiện nay ở nước ta được hiểu là “tổ chức tự nguyện của công dân, tổ chức Việt Nam cùng ngành nghề, cùng sở thích, cùng giới, có chung mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, hoạt động thường xuyên, không vụ lợi nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên, của cộng đồng; hỗ trợ nhau hoạt

\* Nguyên Viện trưởng Viện NCKH Mặt trận, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.